

Số: 121/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 247/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 2. Cơ sở dữ liệu tái hòa nhập cộng đồng

1. Cơ sở dữ liệu tái hòa nhập cộng đồng là tập hợp các dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng; được kết nối, chia sẻ, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng chủ trì tham mưu xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.

Điều 3. Thực hiện báo cáo, thống kê công tác tái hòa nhập cộng đồng

1. Công an cấp xã, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh thực hiện báo cáo, thống kê công tác tái hòa nhập cộng đồng theo quy định, bao gồm:

a) Thống kê số liệu người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng hằng tháng;

b) Báo cáo kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng quý, 06 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Các trại giam, trại tạm giam thực hiện báo cáo công tác tái hòa nhập cộng đồng định kỳ 06 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

3. Thời gian báo cáo, thống kê thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

Điều 4. Kinh phí thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng của lực lượng Công an nhân dân

1. Kinh phí Nhà nước cấp bảo đảm thực hiện tái hòa nhập cộng đồng được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Công an các đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Nội dung chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 247/2026/NĐ-CP.

2. Công an các địa phương có trách nhiệm tham mưu với chính quyền địa phương bảo đảm kinh phí hoặc huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Chương II QUY TRÌNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIÚP ĐỠ NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG HÌNH PHẠT TÙ

Điều 5. Thực hiện tiếp nhận thông báo, tiếp nhận người chấp hành xong hình phạt tù

1. Khi nhận được thông báo phạm nhân hết thời hạn chấp hành án phạt tù, thông báo về quyết định đặc xá theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 247/2026/NĐ-CP, Công an cấp xã phải vào sổ theo dõi, kiểm tra thông tin, xác định chính xác nơi phạm nhân sẽ về cư trú sau khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá và nắm tình hình có liên quan.

Trường hợp địa chỉ về cư trú trong thông báo đã thay đổi hoặc có căn cứ xác định phạm nhân sẽ không về nơi cư trú ghi trong thông báo, Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo cho cơ quan, đơn vị đã gửi thông báo phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, thông báo về quyết định đặc xá để xác minh, làm rõ nơi về cư trú của phạm nhân.

2. Khi người chấp hành xong hình phạt tù đến trụ sở Công an cấp xã trình diện, Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ trực tiếp làm việc với họ và thực hiện các nội dung làm việc theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 247/2026/NĐ-CP.

3. Hết thời hạn trình diện trong chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, chứng nhận đặc xá, chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được tha tù

trước thời hạn có điều kiện mà người chấp hành xong hình phạt tù chưa đến trình diện, Trưởng Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình xác minh và thực hiện:

a) Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù đã về nơi cư trú, Công an cấp xã yêu cầu họ đến trụ sở Công an cấp xã trình diện và thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù tiếp tục không đến trình diện mà không có lý do chính đáng, Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, đồng thời chủ động phối hợp với gia đình người chấp hành xong hình phạt tù để thực hiện giúp đỡ họ;

b) Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù không về nơi cư trú, Công an cấp xã phối hợp với thân nhân, gia đình họ để xác minh nơi cư trú, nơi ở hiện tại của họ, lập danh sách người chấp hành xong hình phạt tù không về cư trú tại địa phương.

4. Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù đến trình diện tại Công an cấp xã không đúng với địa chỉ về cư trú trong chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, chứng nhận đặc xá, chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thì Công an cấp xã yêu cầu họ khai báo thông tin, xác định rõ lý do không về cư trú tại địa chỉ trong chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, chứng nhận đặc xá, chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Nếu xác định việc người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương là đúng quy định của pháp luật về cư trú thì Công an cấp xã thực hiện thủ tục tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều này và thông báo cho Công an cấp xã nêu trong chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, chứng nhận đặc xá, chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Điều 6. Phân công người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù, Trưởng Công an cấp xã tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định về phân công người trực tiếp giúp đỡ theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Nghị định số 247/2026/NĐ-CP.

2. Công an cấp xã phối hợp với người trực tiếp giúp đỡ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Nghị định số 247/2026/NĐ-CP.

3. Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu người được phân công giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù báo cáo theo định kỳ hằng quý như sau:

a) Định kỳ ngày 15 của tháng đầu trong quý, người được phân công giúp đỡ gửi bản báo cáo kết quả giúp đỡ đối với người chấp hành xong hình phạt tù cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Công an cấp xã);

b) Công an cấp xã lưu bản báo cáo vào hồ sơ giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, làm căn cứ đánh giá và phân loại người chấp hành xong hình phạt tù.

Điều 7. Hồ sơ giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

1. Công an cấp xã lập hồ sơ giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Hồ sơ giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng là bộ phận của hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ lưu giữ hệ thống những tài liệu phản ánh công tác tái hòa nhập cộng đồng (NV).

2. Hồ sơ giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, gồm các tài liệu sau:

- a) Bìa hồ sơ người chấp hành xong hình phạt tù;
- b) Phiếu thông tin người chấp hành xong hình phạt tù;
- c) Chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, chứng nhận đặc xá, chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện;
- d) Thông báo về ngày phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, thông báo về quyết định đặc xá (nếu có);
- đ) Biên bản làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù;
- e) Báo cáo đề xuất về phân công người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;
- g) Quyết định về phân công người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;
- h) Báo cáo kết quả giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;
- i) Báo cáo đề xuất về kết thúc thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;
- k) Quyết định về kết thúc thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;
- l) Tài liệu có liên quan khác.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù, Công an cấp xã phải lập hồ sơ giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

4. Việc lập, đăng ký, quản lý, sử dụng và lưu trữ hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ lưu giữ hệ thống những tài liệu phản ánh công tác tái hòa nhập cộng đồng thực hiện theo quy định của Bộ Công an về công tác hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân.

Điều 8. Đánh giá và phân loại người chấp hành xong hình phạt tù

1. Công an cấp xã thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định tại khoản 9 Điều 13 Nghị định số 247/2026/NĐ-CP ngày

sau khi nhận được bản báo cáo kết quả giúp đỡ đối với người chấp hành xong hình phạt tù.

2. Định kỳ hằng quý, Công an cấp xã lập danh sách người chấp hành xong hình phạt tù theo từng nhóm và lưu hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ lưu giữ hệ thống những tài liệu phản ánh công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 9. Thực hiện xem xét việc xóa án tích

Công an cấp xã rà soát những trường hợp xóa án tích theo quyết định của Tòa án, xóa án tích trong trường hợp đặc biệt quy định tại Bộ luật Hình sự; hướng dẫn người chấp hành xong hình phạt tù viết đơn gửi Tòa án đã xét xử sơ thẩm có nhận xét của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi làm việc, học tập và thực hiện các thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định xóa án tích.

Điều 10. Kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù

1. Kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn tương ứng theo quy định của Bộ luật Hình sự về thời hạn để được xóa án tích;

b) Có 03 kỳ đánh giá liên tiếp được phân loại Nhóm A;

c) Người chấp hành xong hình phạt tù phạm tội mới bị tạm giam hoặc bị kết án phạt tù hoặc bị đưa đi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

d) Người chấp hành xong hình phạt tù bị xóa đăng ký thường trú theo quy định tại Luật Cư trú, trừ trường hợp đang chấp hành án phạt tù.

2. Sau khi nhận được quyết định kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù, Công an cấp xã phải gửi ngay cho người trực tiếp giúp đỡ, người chấp hành xong hình phạt tù và lưu hồ sơ.

Điều 11. Thực hiện giúp đỡ đối với các trường hợp đặc biệt

1. Trường hợp người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đặc xá được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 247/2026/NĐ-CP.

2. Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù thay đổi nơi cư trú, Công an cấp xã nơi đến tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến tiếp tục thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù:

a) Kiểm tra hồ sơ và các nội dung giúp đỡ mà nơi đi đã thực hiện, nếu thiếu thì phải tiến hành bổ sung để bảo đảm đúng quy định;

b) Tiến hành làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù tại trụ sở Công an cấp xã hoặc tại gia đình họ để nắm chắc và có biện pháp giúp đỡ phù hợp;

c) Lựa chọn và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công người trực tiếp giúp đỡ họ.

3. Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù phải chấp hành hình phạt bổ sung được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 247/2026/NĐ-CP.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG AN CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 12. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng

1. Chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo thống nhất quản lý công tác tái hòa nhập cộng đồng; là đầu mối phối hợp với cơ quan có liên quan của các bộ, ngành trong kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Công an các đơn vị, địa phương thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng và các biện pháp nghiệp vụ phục vụ công tác tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của Bộ Công an.

3. Báo cáo, thống kê về công tác tái hòa nhập cộng đồng của Bộ Công an; chỉ đạo, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo, thống kê công tác tái hòa nhập cộng đồng.

4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tái hòa nhập cộng đồng, tổ chức tập huấn pháp luật, nghiệp vụ về công tác tái hòa nhập cộng đồng; in ấn, cấp phát biểu mẫu, sổ, sách, tài liệu phục vụ công tác tái hòa nhập cộng đồng.

5. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về công tác tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 13. Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các trại giam thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an.

2. Tham mưu cho Bộ Công an phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc hướng dẫn triển khai các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù.

Điều 14. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an các địa phương thực

hiện các biện pháp nghiệp vụ nắm chắc tình hình người chấp hành xong hình phạt tù trên từng địa bàn dân cư; chủ động trao đổi, xác minh thông tin với Công an các địa phương, các đơn vị nghiệp vụ về việc chấp hành pháp luật của người chấp hành xong hình phạt tù để phối hợp quản lý, phòng ngừa tái phạm.

Điều 15. Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc

Tham mưu với lãnh đạo Bộ Công an lồng ghép nội dung công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù trong thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 16. Cục Truyền thông Công an nhân dân

1. Chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng và các đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí trong Công an nhân dân thực hiện công tác thông tin, truyền thông về tái hòa nhập cộng đồng.

2. Tuyên truyền, phổ biến các mô hình, tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến về tái hòa nhập cộng đồng; sản xuất các chương trình, tác phẩm báo chí, điện ảnh, phát thanh, xuất bản ấn phẩm về công tác tái hòa nhập cộng đồng và chuyển tải lên mạng internet, phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật và Bộ Công an.

Điều 17. Cục Hồ sơ nghiệp vụ

1. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người chấp hành xong hình phạt tù.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác lập, đăng ký, quản lý, lưu trữ hồ sơ chuyên đề nghiệp vụ lưu giữ hệ thống những tài liệu phản ánh công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 18. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Cục An ninh điều tra

Chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các trại tạm giam trực thuộc thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân theo quy định.

Điều 19. Cục Kế hoạch và tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương đề xuất báo cáo Bộ trưởng về kinh phí bảo đảm thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng trong Công an nhân dân theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Hướng dẫn Công an các địa phương lập dự toán, sử dụng kinh phí chi từ ngân sách địa phương cho công tác tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.

Điều 20. Các trại giam, trại tạm giam

1. Tổ chức thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân theo quy định tại các Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 247/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Công an.

2. Thông báo đầy đủ, kịp thời cho Công an các đơn vị, địa phương về số người chấp hành xong hình phạt tù trong thời gian chấp hành án thường xuyên vi phạm kỷ luật, xếp loại chấp hành án phạt tù loại kém để có biện pháp quản lý, giáo dục, phòng ngừa tái phạm.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 21. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư số 22/2021/TT-BCA ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong công tác tái hòa nhập cộng đồng và Thông tư số 10/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 22. Quy định chuyển tiếp

1. Kết quả việc thực hiện tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành được tính liên tục với kết quả tiếp nhận, giúp đỡ khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục quản lý, thực hiện đến khi kết thúc hồ sơ theo quy định về công tác hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố, Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Thông tư này.

3. Quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng) để được hướng dẫn./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Lưu: VT, V03, C11.



Đại tướng Lương Tam Quang